

Số: 169/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 414/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mai Nhân Q, sinh năm 1973
Địa chỉ: 152/54, Hương Lộ 7, ấp Bình Phước, xã Tân Bình, huyện V, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1985
Địa chỉ: 152/54, Hương Lộ 7, ấp Bình Phước, xã Tân Bình, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Mai Nhân Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
+ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 22/12/2017 cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Mai Nhân Q cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/1tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao

động. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Q được Q đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì Q lợi của con khi cần thiết, các đương sự được Q xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí hòa giải thành: Ông Nguyễn Mai Nhân Q tự nguyện nộp 150.000đồng án phí HNGĐ và 150.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0005592 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Ông Q đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân VC;
 - THAVC;
 - UBND phường H, B
- (Giấy CNKH số 33/2017 ngày 25/08/2017)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng